

Số: /BC-ĐGS

Triệu Phong, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31/8/2018 của Hội đồng nhân dân huyện về giám sát tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Đoàn giám sát làm việc với Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục – Đào tạo, Trung tâm GDNN-GDTX, UBND các xã: Triệu Tài, Triệu Trạch, Triệu Thuận, Trường THCS Triệu Phước, Trường TH Triệu Trung, Trường MN Triệu Giang, kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người lao động tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện

1. Xã Triệu Tài

1.1. Tình hình thực hiện

Xã đã thực hiện cơ bản tốt việc chấp hành các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong đơn vị. Đội ngũ cán bộ, công chức được trẻ hóa, trình độ chuyên môn ngày càng nâng cao; ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước của cán bộ, công chức được phát huy. Công tác đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cho CB, CC được quan tâm thực hiện.

Biên chế xã được giao 23 người, hiện nay có 20 biên chế (cán bộ 10; công chức 10) và 03 hợp đồng khác (01VT-TQ; 01 giao liên bảo vệ; 01 quản lý trang Web). Trình độ chuyên môn: 12 đại học, 7 trung cấp, 01 cao đẳng, 01 chưa qua đào tạo (CC VHXH); Trình độ chính trị: 16 trung cấp; quản lý nhà nước 16.

Đội ngũ cán bộ không chuyên trách của xã là 14 người; trình độ chuyên môn: 6 đại học, 04 trung cấp, 01 cao đẳng, 01 chưa qua đào tạo; trình độ chính trị: 02 trung cấp, 02 sơ cấp.

Cán bộ không chuyên trách thôn 25 (Bí thư chi bộ 8; trưởng thôn 8; công an viên 9); trình độ chuyên môn: 01 đại học, 8 trung cấp, 11 sơ cấp; 02 trung cấp chính trị; 06 quản lý nhà nước.

1.2. Tồn tại, khó khăn

- Một số vị trí việc làm bố trí công chức chưa phù hợp chuyên môn đào tạo (CC địa chính).

- Công chức của xã còn thiếu chưa tuyển dụng được (02 công chức là VPTK, KTNS).

- Một số cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn về bằng cấp, chuyên môn theo yêu cầu (CC VHXXH; CC tư pháp). Khả năng khai thác CNTT còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

- Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị còn hạn chế do khó khăn về nguồn lực.

2. Xã Triệu Trạch

2.1. Tình hình thực hiện

Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong đơn vị được quan tâm thực hiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra. Đội ngũ CB, CC đã đoàn kết phát huy vai trò trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cho CB, CC được quan tâm.

Biên chế xã được giao 23 người, hiện nay có 20 biên chế hành chính làm việc (cán bộ 10; công chức 10), thiếu 02 công chức VHXX và tư pháp hộ tịch (hiện nay đang hợp đồng 01). Trình độ chuyên môn: 15 đại học, 02 trung cấp, 01 cao đẳng, 01 chưa qua đào tạo (CCB); Trình độ chính trị: 13 trung cấp. Quản lý nhà nước: 03.

Đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở xã là 13 người. Trình độ chuyên môn: 08 Đại học; 01 Trung cấp; 04 chưa qua đào tạo.

Cán bộ không chuyên trách thôn: 21. Trình độ chuyên môn: 02 Đại học; 19 chưa qua đào tạo.

2.2. Tồn tại, khó khăn

- Đa số CB xã có trình độ chuyên môn đào tạo không chính quy.

- Việc rà soát, đề xuất xét tuyển công chức chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện công việc (thiếu CC VHXXH; Tư pháp hộ tịch). Có trường hợp cán bộ chưa qua đào tạo (CCB).

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CC chưa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm.

3. Xã Triệu Thuận

3.1. Tình hình thực hiện

Đội ngũ CB, CC chuyên trách và không chuyên trách đều cơ bản đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, từng bước nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Công tác bố trí CB, CC theo quy định đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm. Công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cho CB, CC được thực hiện tốt, nhiều CB, CC được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

Biên chế xã được giao 23 người, hiện nay có 22 biên chế hành chính làm việc cán bộ 10; công chức 12). Trình độ chuyên môn: 20 đại học, 01 cao đẳng, 01 trung cấp; Trình độ chính trị: 01 cao cấp, 17 trung cấp, 03 sơ cấp.

Đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở xã là 15 người. Trình độ chuyên môn: 7 đại học, 04 trung cấp, 01 sơ cấp; 03 chưa qua đào tạo. Trình độ chính trị: 02 trung cấp, 06 sơ cấp.

Cán bộ không chuyên trách thôn 24 người. Trình độ chuyên môn: đại học 01; cao đẳng 02, trung cấp 06; 06 sơ cấp lý luận chính trị.

2. Tồn tại, khó khăn

Chế độ phụ cấp theo quy định cho cán bộ không chuyên trách thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm còn thấp.

4. Trường THCS Triệu Phước

4.1. Tình hình thực hiện

Đội ngũ CB, giáo viên của trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Trường đã bố trí, sử dụng CB, giáo viên theo số lượng hiện có và hướng dẫn của cấp trên. Việc bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ dự nguồn các chức danh quản lý được thực hiện kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

Biên chế năm học 2017-2018 được giao 31, Trường hiện có 30 biên chế hưởng lương từ ngân sách (02 CBQL, 25 GV, 02 NV, 01 PTĐ), 02 hợp đồng khác (theo vụ việc). Trình độ chuyên môn: 24 Đại học; 06 Cao đẳng.

4.2. Tồn tại, khó khăn

- Đội ngũ giáo viên chưa cân đối về bộ môn, thừa giáo viên nhưng thiếu nhân viên (thừa giáo viên văn hóa, thiếu nhân viên Thư viện; thiết bị; y tế học đường)

- Nhân viên thư viện, thiết bị, y tế còn thiếu nên giáo viên phải kiêm nhiệm trong khi đó chế độ chính sách chưa rõ ràng dẫn đến khó khăn trong việc điều hành quản lý.

5. Trường TH Triệu Trung

5.1. Tình hình thực hiện

Công tác quản lý, sử dụng CB, giáo viên được quan tâm, chất lượng công tác dạy và học ngày càng được nâng lên, đã cơ bản sắp xếp bố trí phân công công việc hợp lý; tạo điều kiện cho CB, giáo viên đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Biên chế được giao 35, hiện Trường có 30 biên chế và 05 hợp đồng khác (giáo viên Tiếng anh; Nhạc; Mỹ thuật). Trình độ chuyên môn: 26 Đại học, 09 Cao đẳng.

5.2. Tồn tại, khó khăn

- Trường có 03 điểm trường lẻ nên việc giáo viên đi dạy gặp khó khăn.

- Bộ môn văn hóa thừa giáo viên, trong khi đó thiếu giáo viên về Âm nhạc, Anh văn phải hợp đồng giáo viên dạy theo tiết, không được tham gia đóng BHXH.

- Việc giao biên chế, điều động, bổ sung giáo viên của huyện chưa kịp thời dẫn đến khó khăn trong công tác phân công dạy học.

6. Trường MN Triệu Giang

6.1. Tình hình thực hiện

Công tác bố trí, sử dụng giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm được nhà trường chú trọng, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực sở trường. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV thường xuyên được thực hiện, tham gia đầy đủ các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học được tỉnh, huyện tổ chức. Biên chế được giao là 16 và 01 hợp đồng, hiện có 16 người làm việc trong biên chế và 06 hợp đồng (01 hợp đồng giao và 05 hợp đồng khác: Giáo viên dinh dưỡng).

6.2. Tồn tại, khó khăn

- Cơ sở vật chất của trường chưa đảm bảo đáp ứng nhu cầu học của con em trên địa bàn, có lớp số cháu quá đông ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

- Thiếu cán bộ quản lý là hiệu trưởng dẫn đến khó khăn trong việc quản lý điều hành.

- Do biên chế ngành học mầm non thiếu nên huyện phải giao thêm chỉ tiêu hợp đồng để đảm bảo cho công tác dạy học.

7. Trung tâm GDNN – GDTX huyện:

7.1. Tình hình thực hiện

Trung tâm đã phân công nhiệm vụ cho CB, CC, VC, NLD hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Luôn quan tâm công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho CB, CC, VC, NLD trong đơn vị. Làm tốt công tác dạy, học và hướng nghiệp cho học sinh, học viên.

Biên chế được giao là 23, hiện có 23 người làm việc trong biên chế (04 CBQL; 14 GV, 5 NV) và 01 hợp đồng khác. Trình độ chuyên môn: Đại học 22, Trung cấp 01; Trình độ chính trị: Cao cấp 01, Trung cấp 06.

7.2. Tồn tại, khó khăn

- Thừa cán bộ quản lý, nhân viên, thiếu giáo viên (03 Phó GD, thiếu GV đào tạo nghề lao động nông thôn).

- Đội ngũ giáo viên cơ cấu không hợp lý, chuyên môn chưa phù hợp, thiếu giáo viên đào tạo nghề lao động nông thôn, thừa giáo viên văn hóa, phải hợp đồng giáo viên bên ngoài để giảng dạy.

- Trung tâm không có học sinh THPT nên việc bố trí, sắp xếp phân công công việc cho giáo viên gặp khó khăn, giáo viên thừa không đủ số tiết dạy.

- Quản lý cơ sở vật chất còn nhiều bất cập, lãng phí (nhà kho số 300- Lê Duẩn).

8. Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện

8.1. Tình hình thực hiện

Công tác quản lý, sử dụng và phân công hợp lý đội ngũ nhằm phát huy tối đa hiệu quả công việc; công tác xây dựng chất lượng đội ngũ được chú trọng; công tác đánh giá xếp loại CB được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, công khai, khách quan; việc thực hiện các chế độ chính sách đối với CB kịp thời. Với thực trạng về đội ngũ đã phối hợp, tham mưu cho UBND huyện sắp xếp, bố trí đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trường học đáp ứng yêu cầu dạy và học trên địa bàn huyện.

Biên chế huyện giao 10 biên chế, hiện có 10 người làm việc, trong đó 08 công chức, trung tập 02 nhân viên. Về chất lượng đội ngũ: Thạc sĩ: 3; Đại học: 6; Trung cấp 1. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 1; TCLLCT: 7.

8.2. Tồn tại, khó khăn

- Thiếu cán bộ quản lý nên khó khăn trong việc quản lý chỉ đạo các hoạt động của cơ quan.

- Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ với Phòng TCKH vẫn còn một số bất cập, chồng chéo, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Vẫn còn việc điều động, trung tập giáo viên lên làm việc tại phòng.

- Công tác phối hợp, tham mưu quản lý, sử dụng biên chế giáo dục còn một số hạn chế, bất cập.

9. Phòng Nội vụ huyện

9.1. Tình hình thực hiện

Phòng Nội vụ đã thực hiện khá tốt việc tham mưu UBND huyện trong việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc UBND huyện.

Tổ chức bộ máy, Phòng Nội vụ được UBND huyện giao 09 chỉ tiêu, gồm Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng, 05 chuyên viên, 01 viên chức Kho lưu trữ. Hiện nay, có 08 cán bộ, công chức, viên chức gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 05 chuyên viên và 01 viên chức, (thiếu 01 Phó Trưởng phòng). Về trình độ đào tạo, có 08 đồng chí có trình độ đại học; Về lý luận chính trị, cao cấp có 02 người, trung cấp 05 người.

9.2. Tồn tại, khó khăn

- Thiếu 01 Phó trưởng phòng, 01 chỉ tiêu biên chế nên ảnh hưởng đến công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng ở cơ sở.

- Công tác tham mưu quản lý về đội ngũ CB, CC, VC, NLD vẫn còn một số mặt hạn chế, chưa sâu sát, việc đề xuất tham mưu cấp trên xử lý chưa kịp thời.

II. Đánh giá, nhận xét chung

1. Quản lý biên chế

Năm 2018, Biên chế giao là 2130 (công chức huyện 95, Viên chức huyện 26, tự trả lương 18, HD 68: 05; Giáo dục: 1557; khuyến công 02; công chức xã: 427). Tổng số người làm việc hiện có là 2229 người, trong đó:

- Biên chế hiện có: 2010 thiếu 120, trong đó có 18 chức danh cán bộ cấp xã kiêm nhiệm (công chức huyện 85, Viên chức huyện 21, tự trả lương 11, HD 68: 05; Giáo dục: 1496; khuyến công 02; công chức xã: 391).

- Số người UBND huyện, các cơ quan cấp huyện hợp đồng làm công tác chuyên môn, nhân viên phục vụ 219 người (chuyên môn 110, nhân viên 109), trong đó giáo dục 180 người (mầm non 85), các cơ quan huyện 39 người.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 23; Đại học: 1612; Cao đẳng: 216; Trung cấp: 115; chưa qua đào tạo: 17 (CB cấp xã: 6, CC cấp xã: 11)

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 33; Trung cấp: 527

Quản lý nhà nước: CBCC huyện: 80; CBCC xã: 267

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có 303 người; cấp thôn có 1.674 người trong đó 03 chức danh Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, công an viên là 465 người, các chức danh khác là 1.209 người.

(Có phụ lục kèm theo)

2. Công tác tuyển dụng

Đã thực hiện tuyển dụng CB, CC, VC đảm bảo theo đúng quy định.

Năm 2017, tiếp nhận 07 công chức cấp huyện; tuyển dụng 05 công chức Tư pháp hộ tịch; chuyển 05 cán bộ sang công chức (02 Trưởng công an xã, 03 CHT Quân sự xã).

Chín tháng đầu năm 2018, tiếp nhận 07 công chức cấp huyện; tuyển dụng 07 viên chức cấp huyện; 04 công chức Địa chính xây dựng.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, kỹ năng tham mưu xử lý công việc được nâng lên góp phần hoàn thành nhiệm vụ công việc được giao. Ngoài ra, một số cán bộ, công chức, viên chức tự đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Năm 2017, có 128 lượt người được tham gia đào tạo bồi dưỡng (10 CC, VC bồi dưỡng chuyên ngành VTLT; 10 CB, CC, VC bồi dưỡng kiến thức QLNN; 03 CB, CC bồi dưỡng kiến thức CCHC; 08 CB, CC bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, 38 CC VPTK, VHXX cấp xã bồi dưỡng kiến thức CCHC; 50 CB, CC

cấp xã tham gia bồi dưỡng kiến thức tôn giáo; 28 CB,CC cấp xã đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn). 9 tháng đầu năm 2018, có 165 lượt người được tham gia đào tạo bồi dưỡng (20 CB,CC bồi dưỡng kiến thức QLNN; 19 PCT UBND xã bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý; 38 CC ĐC-NN, VP-TK xã bồi dưỡng CCHC; 25 CC bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT; 03 CC cấp huyện bồi dưỡng CCHC; 38 CB,CC cấp xã bồi dưỡng nghiệp vụ theo tiêu chuẩn Iso; 01 CC bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính; 09 CBCC bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp phòng; 12 CBCC bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp). Kinh phí thực hiện: Năm 2017, chi hỗ trợ 10 người với số tiền 85 triệu. 9 tháng đầu năm 2018, chi hỗ trợ cho 04 người với số tiền là 39 triệu.

4. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển

4.1. Công tác quy hoạch

UBND huyện thực hiện rà soát quy hoạch cán bộ cấp huyện giai đoạn 2015-2020: Tổng cộng có 24 trường hợp bổ sung và đưa ra khỏi quy hoạch cấp trường, cấp phó của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp huyện. Quy hoạch cán bộ cấp huyện giai đoạn 2020-2025: Tổng cộng có 123 lượt người được quy hoạch vào cấp trường, cấp phó của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp huyện.

Quy hoạch cán bộ quản lý trường học giai đoạn 2016-2021: Tổng cộng có 332 lượt người được quy hoạch vào các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học.

Nhìn chung công tác quy hoạch thực hiện đúng quy định và chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy.

4.2. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ quản lý

Công tác bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy định. Kết quả công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Năm 2017: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 68 cán bộ, quản lý (cấp huyện bổ nhiệm 21 cán bộ quản lý, trường học 47 cán bộ quản lý). 9 tháng 2018: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 53 cán bộ quản lý (cấp huyện bổ nhiệm 04 cán bộ quản lý, trường học 13 cán bộ quản lý, 36 Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường học do sáp nhập).

Công tác luân chuyển, điều động cán bộ: Thực hiện quy định về luân chuyển cán bộ quản lý, UBND huyện luân chuyển 03 Trưởng phòng chuyên môn, 03 Hiệu trưởng trường học. Năm 2018, UBND huyện đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/NĐ đối với 10 kế toán trường mầm non; 04 công chức địa chính xây dựng.

Công tác điều động giáo viên, nhân viên trường học: Năm học 2017-2018, điều động 21 giáo viên. Đối với năm học 2018-2019, do thực hiện sáp nhập trường nên việc duyệt kế hoạch năm học muộn, do đó việc rà soát giáo viên, nhân viên dôi dư để điều động nhằm cân đối đội ngũ đang thực hiện.

5. Công tác chính sách cán bộ

5.1. Công tác quản lý hồ sơ

Công tác quản lý hồ sơ dựa trên các căn cứ của Luật cán bộ, công chức, Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức. Trên cơ sở các quy định, Phòng Nội vụ đã triển khai thực hiện cho cán bộ, công chức, viên chức xây dựng hồ sơ, thành phần hồ sơ, bổ sung hồ sơ theo quy định.

5.2. Công tác đánh giá nhận xét:

Từ năm 2017 đến nay, công tác đánh giá phân loại cán bộ công chức viên chức nói chung, cán bộ quản lý nói riêng đạt nhiều kết quả quan trọng ngày càng sát với thực tiễn hơn, cụ thể như sau:

Năm 2017: Tổng số CBCC được đánh giá xếp loại là 550 người, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 225 người, hoàn thành tốt nhiệm vụ 307 người, hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế năng lực 16 người, không xếp loại 02 người. Tổng số viên chức được đánh giá xếp loại là 1510 người, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 640 người, hoàn thành tốt nhiệm vụ 788 người, hoàn thành nhiệm vụ 79 người, không hoàn thành nhiệm vụ 03 người.

Năm 2018: Tổng số công chức trong đơn vị trường học (năm học 2017-2018) được đánh giá xếp loại là 64 người, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 34 người, hoàn thành tốt nhiệm vụ 29 người, hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế năng lực 01 người. Tổng số viên chức trường học (năm học 2017-2018) được đánh giá xếp loại là 1425 người, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 645 người, hoàn thành tốt nhiệm vụ 711 người, hoàn thành nhiệm vụ 67 người, không hoàn thành nhiệm vụ 02 người.

5.3. Thực hiện tinh giản biên chế, chế độ chính sách

Qua gần 04 năm thực hiện (2015 – 2018) kết quả đạt được như sau: Các cơ quan hành chính cấp huyện tinh giản được 03 người đạt 50%; Đơn vị sự nghiệp tinh giản được 35 viên chức, đạt 52.3% kế hoạch (KH 67); Đơn vị hành chính cấp xã tinh giản được 08 cán bộ, công chức, đạt 66.7% kế hoạch (KH 12). Năm 2017, giải quyết cho nghỉ hưu theo Nghị định 108/NĐ 21 công chức viên chức, trong đó 01 công chức cấp huyện, 07 công chức cấp xã, 13 viên chức trường học. Năm 2018, giải quyết cho nghỉ hưu theo Nghị định 108/NĐ 05 công chức viên chức, trong đó 01 công chức cấp xã, 04 viên chức trường học.

Các chế độ chính sách như nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức, viên chức, người động được giải quyết kịp thời, đúng đối tượng.

- Năm 2017: Nâng bậc lương thường xuyên cho 205 trường hợp; nâng bậc lương trước thời hạn, thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn cho 141 trường hợp; nâng thâm niên nhà giáo cho cán bộ quản lý, xếp phụ cấp thâm niên lần đầu cho giáo viên 122 trường hợp. Nghỉ hưu 47 người, trong đó 05 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, 32 công chức, viên chức trường học, 08 cán bộ, công chức cấp xã; cho thôi việc 01 viên chức trường học.

- Chín tháng đầu 2018: Nâng bậc lương thường xuyên cho 38 trường hợp; nâng thâm niên nhà giáo cho cán bộ quản lý, xếp phụ cấp thâm niên lần đầu cho giáo viên 42 trường hợp. Nghỉ hưu 19 người, trong đó có 14 công chức, viên chức trường học, 05 cán bộ, công chức cấp xã; nghỉ theo Nghị định 26/NĐ 04 cán bộ cấp xã.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Công tác thanh tra, kiểm tra được chú trọng thực hiện, UBND huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra rà soát tình hình trường lớp, sử dụng biên chế; thực hiện các chế độ, chính sách theo phân cấp quản lý tiền lương; các chế độ chính sách vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/NĐ. Kiện toàn tổ kiểm tra việc chấp giờ giấc làm việc tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn.

Hội đồng kỷ luật, UBND huyện xem xét kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định. Năm 2017, kỷ luật 01 công chức. 09 tháng đầu 2018, kỷ luật 03 công chức, 01 viên chức, 03 cán bộ cấp xã.

III. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

- Tình trạng biên chế (hành chính, sự nghiệp) hiện có thấp hơn biên chế được giao (2010/2130), nhưng chưa rà soát để thi tuyển kịp thời trong lúc hợp đồng để làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ vượt quá chỉ tiêu biên chế được giao (nhất là biên chế hành chính, sự nghiệp cấp huyện).

- Việc giao vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế, số người làm việc, hợp đồng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hàng năm còn chậm. Việc rà soát xây dựng kế hoạch tuyển dụng, xét tuyển hàng năm chưa kịp thời.

- Một số vị trí việc làm bố trí CB, CC, VC, nhân viên chưa có bằng cấp chuyên môn phù hợp, nhất là các trường học, cấp xã. Vẫn còn 17 cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn chưa đạt chuẩn nên làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ, chuyên môn; một số cán bộ thuộc diện bầu cử ở xã (CCB) không được kiểm soát về tiêu chuẩn.

- Có 3 cơ quan cấp huyện bố trí thừa cấp phó (VPHĐND – UBND, NN-PTNT, TTGDNN - GDTX); một số cơ quan, đơn vị còn thiếu cán bộ quản lý; có đơn vị (Phòng GD-ĐT) vẫn còn trung tập giáo viên để làm việc.

- Đối với trường học, các trường tiểu học thiếu giáo viên các bộ môn năng khiếu, nhân viên, các trường THCS thừa giáo viên nhưng lại thiếu nhân viên phải hợp đồng thêm giáo viên ở ngoài nhưng không được tham gia đóng BHXH. Cơ cấu đội ngũ giáo viên, nhân viên của Trung tâm GDNN-GDTX chưa hợp lý, thừa giáo viên văn hóa, thiếu giáo viên đào tạo nghề nông thôn ảnh hưởng đến công tác đào tạo của Trung tâm.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm chưa sát, nhất là bồi dưỡng quản lý nhà nước cho CB, CC cấp xã. Tình trạng cán bộ cấp xã học chuyên môn tập trung các ngành Luật, KHXNNV không đảm bảo theo quy hoạch và khó khăn

trong việc sắp xếp, bố trí. Trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt chuẩn, ảnh hưởng đến công tác quy hoạch và bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/NĐ chưa đạt kế hoạch đề ra (Hành chính đạt 50%, đơn vị sự nghiệp đạt 52%, cấp xã đạt 67%).

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên, công tác quản lý có nơi còn buông lỏng để xảy ra tình trạng CB, CC vi phạm kỷ luật. Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị còn nể nang, chưa sát thực tế với công việc được giao.

- Đối với việc điều động giáo viên, nhân viên lên công tác tại Trường MN Trám, Trường PTCS Trám mặc dù đã ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND huyện để thực hiện nhưng công tác điều động gặp nhiều khó khăn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Việc tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định cần nhiều thời gian thực hiện do đó gặp nhiều khó khăn bố trí công chức, viên chức để đảm nhận vị trí việc làm bị thiếu.

- Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý đang dừng thực hiện do thực hiện các quy định của cấp trên.

- Biên chế công chức ngày càng giảm trong khi đó một số nhiệm vụ mới tăng lên nhưng không được giao thêm biên chế để thực hiện.

- Việc sáp nhập trường học và một số cơ quan, đơn vị dẫn đến việc dôi dư CB, CC, NV và NLĐ.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thực hiện hết vai trò trách nhiệm trong quản lý, sử dụng CB, CC, VC, NLĐ.

- Hiện nay, vị trí việc làm các cơ quan hành chính đã được phê duyệt nhưng số người làm việc chưa được phê duyệt nên gặp khó khăn trong thực hiện giao vị trí việc làm và số người làm việc.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát, có nơi còn buông lỏng quản lý, dẫn đến sai phạm.

IV. Một số kiến nghị, đề xuất

Từ kết quả giám sát tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc UBND huyện, Đoàn giám sát đề xuất Thường trực HĐND huyện có một số kiến nghị đối với UBND huyện, các ngành chức năng liên quan như sau:

1. Đối với UBND huyện

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 70, số 71 KH-HU ngày 31/5/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phấn đấu đến năm 2021 giảm ít nhất 10% biên chế được giao so với năm 2015.

- Rà soát lại vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sau khi kiện toàn sắp xếp lại tổ chức, điều chỉnh hợp lý giữa các cơ quan, đơn vị cấp huyện theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tuyển dụng kịp thời đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn thiếu theo đúng quy định (kể cả công chức cấp xã), bổ sung cán bộ quản lý các cơ quan, đơn vị còn thiếu sau khi sắp xếp, từng bước sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm chủ trương, đối với cơ quan hành chính chấm dứt hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã sử dụng hết số biên chế sự nghiệp được giao, không hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ; không áp dụng ký hợp đồng lao động để thay cho việc tuyển dụng.

- Lĩnh vực Giáo dục - đào tạo, thực hiện việc sáp nhập theo Kế hoạch của Huyện ủy, sắp xếp, điều chỉnh lại số học sinh/lớp và quy mô lớp học hợp lý; sắp xếp, thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân. Trên cơ sở đó có kế hoạch sắp xếp, điều động giáo viên, nhân viên cho phù hợp, kết hợp với tinh giản biên chế, xin chủ trương thi tuyển giáo viên các môn năng khiếu, Tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ như hiện nay.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm có chất lượng đáp ứng yêu cầu về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Rà soát phát hiện những cán bộ chưa đạt chuẩn để có kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng và quy định thời hạn bắt buộc để hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện còn thiếu, kiên quyết đưa ra bộ máy nhà nước đối với các cán bộ chưa đạt chuẩn.

- Tăng cường công tác quản lý, thực hiện nghiêm túc việc bổ nhiệm, tuyển dụng CB, CC, VC tránh tình trạng nể nang, vận dụng sai quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát phải được thực hiện thường xuyên, để kịp thời khắc phục, chấn chỉnh, hạn chế sai phạm xảy ra.

- Đối với giáo viên, nhân viên công tác tại Trường MN Trám, Trường PTCS Trám cần nghiên cứu theo hướng tuyển thẳng cho các trường vùng Trám.

2. Đối với Phòng Nội vụ huyện

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện làm tốt công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc UBND huyện.

- Tham mưu UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra giám sát, công tác quản lý về đội ngũ CB, CC, VC, NLD tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề xuất, tham mưu UBND huyện xử lý kịp thời các tồn tại, hạn chế, sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức.

3. Đối với Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện

Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện có giải pháp sắp xếp đội ngũ giáo viên phù hợp, tránh tình trạng thừa, thiếu giáo viên như hiện nay.

4. Đối với các xã, thị trấn

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, thường xuyên rà soát, sắp xếp đội ngũ CBCC phù hợp chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch đề nghị tuyển dụng vị trí việc làm còn thiếu; hạn chế xét chuyển từ cán bộ sang công chức.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo CB, CC gắn với quy hoạch cán bộ, đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn theo quy định.

- Quan tâm quy hoạch, bố trí, sử dụng đối với các chức danh cán bộ, nhất là cán bộ không chuyên trách theo Đề án 1618 của Tỉnh ủy.

- Tăng cường công tác quản lý cán bộ, nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của đội ngũ CBCC. Thực hiện việc đánh giá, phân loại CBCC hàng năm đảm bảo đúng quy định, thực chất, khách quan.

Trên đây là báo cáo của Đoàn giám sát về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Đoàn Giám sát báo cáo Thường trực HĐND huyện xem xét, kết luận./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (báo cáo);
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Lưu: VTHĐ.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

Vũ Thành Công

PHỤ LỤC
Về quản lý biên chế trên địa bàn huyện
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-ĐGS ngày / 10/2018 của Đoàn giám sát)

TT	ĐƠN VỊ	Biên chế giao	Biên chế hiện có				Hợp đồng làm việc (CM, NV)	Trình độ đào tạo chuyên môn					Lý luận CT		QL NN	Biên chế Thừa (+) Thiếu (-)	Chưa đạt chuẩn về trình độ	Ghi chú	
			Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Cao cấp, cử nhân	Trung cấp					
				Cấp trưởng	Cấp phó	CC/VC			Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp							Khác
	TỔNG	2130	2010	261	98	1651		2010	23	1612	216	115	44	33	527		-120	17	
1	CÔNG CHỨC HUYỆN	95	84	10	24	51		84	12	71	1	0	0	24	36	80		-11	
1	VP HĐND-UBND	21	17	1	9	7		17	4	12	1			6	5		-4		1 Chánh VP, 1 cửa, tiếp dân, HĐND
2	Nội vụ	8	7	1	1	5		7		7				2	5		-1		Phó phòng
3	Y tế	4	4		1	3		4	1	3				1	1		0		
4	LĐTĐBXH	8	8	1	2	5		8		8				3	2		0		
5	Kinh tế HT	7	7	1	1	5		7		7				2	1		0		
6	VHTT	4	4	1	2	1		4		4					4		0		
7	Nông nghiệp	10	10	1	3	6		9		9				3	1		-1		Thùy lợi đang tuyển
8	Tài chính	9	8	1	1	6		8	1	7				2	4		-1		Phó phòng
9	Giáo dục ĐT	10	8	1	1	6		8	3	5				1	5		-2		Phó phòng, kế toán

TT	ĐƠN VỊ	Biên chế giao	Biên chế hiện có				Hợp đồng làm việc (CM, NV)	Trình độ đào tạo chuyên môn						Lý luận CT		QL NN	Biên chế Thừa (+) Thiểu (-)	Chưa đạt chuẩn về trình độ	Ghi chú
			Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó					Cao cấp, cử nhân	Trung cấp				
				Cấp trưởng	Cấp phó	CC/VC			Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác						
10	Tài nguyên MT	5	5	1	2	2		5	3	2				2	3		0		
11	Tư pháp	4	3	1		2		3		3				1	2		-1		Phó phòng
12	Thanh tra	5	4		1	3		4		4				1	3		-1		Chuyên viên
II	VIÊN CHỨC HUYỆN	26	21	4	3	14		21	0	18	3	0	0	1	11		-5		
1	Đài truyền thanh	6	5	1	1	3		5		4	1				2		-1		Kỹ thuật viên
2	Quỹ đất	3	2		1	1		2		2					2		-1		Giám đốc
3	TĐTT	4	4	1	1	2		4		4				1	1		0		
4	Hội thập dò	2	1	1				1		1					1		-1		Chuyên viên
5	Nội vụ	1	1			1		1		1					2		0		
6	VHTT	7	6			6		6		4	2				1		-1		Chuyên viên
7	Cụm CN	3	2	1		1		2		2					2		-1		Chuyên viên
III	TỰ TRÁ LƯƠNG	18	11	2	2	7		11	0	9	2	0	0	2	2		-7		
1	BQL Dự án	11	7	1	1	5		7		6	1			1	1		-4		Chuyên viên
2	Môi trường ĐT	6	3	1	1	1		3		3				1	1		-3		Chuyên viên
3	Quỹ đất	1	1			1		1			1						0		
IV	HỢP ĐỒNG	5	5			5		5					5				0		

TT	ĐƠN VỊ	Biên chế giao	Biên chế hiện có			Hợp đồng làm việc (CM, NV)	Trình độ đào tạo chuyên môn					Lý luận CT		QL NN	Biên chế Thừa (+) Thiếu (-)	Chưa đạt chuẩn về trình độ	Ghi chú		
			Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó					Cao cấp, cử nhân					Trung cấp	
				Cấp trưởng	Cấp phó			CC/VC	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp							Khác
	68																		
V	Giáo dục	1557	1496	55	69	1372		1496	7	1209	195	63	112	1	192		-61		
1	TRƯỜNG HỌC	1528	1473	54	66	1353		1473	7	1209	195	62	98	0	187		-55		
-	THCS	497	491	17	14	460		476	3	421	48	4	56	0	56		-6		
-	TIỂU HỌC	632	597	19	24	554		614	3	505	86	20	28	0	72		-35		
-	MẦM NON	399	385	18	28	339		383	1	283	61	38	14	0	59		-14		
2	GDNN	29	23	1	3	19		23		22		1	14	1	5		-6		
VI	Khuyến công	2	2			2		2		2					1				
VI	Công chức xã	427	391	188		203		391	4	303	15	52		5	286		-36	17	
VII	Không chuyên trách	303																	
VIII	Thôn	1.674																	CA: 465 khác: 1.209